

Bản án số: 115/2019/HS-ST

Ngày: 19-8-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Cao Đức – Giáo viên – Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính – Cán bộ hưu trí Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn PK, sinh ngày 28/4/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số x lầu y đường CTLS, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 28A RC, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông NPH © và bà Trần TYY ©; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2018. (Có mặt).

2. Nguyễn PT, sinh ngày 05/6/2002 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần đầu là ngày 21/11/2018, bị cáo được 16 tuổi 05 tháng 16 ngày và tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần thứ 2 là ngày 08/01/2019, bị cáo được 16 tuổi 06 tháng 18 ngày) tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số x lầu y đường CTLS, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 28A RC, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NPH © và bà Trần TYY ©; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2019.

(Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn PT:*

Chị NTND, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Số 28A RC, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh - Là chị ruột. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn PT:*

Ông Huỳnh Tấn Đạt, sinh năm: 1965 – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trụ sở: Số 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh). (Có mặt).

- *Bị hại:*

1. Bà TTT, sinh năm: 1972; nơi cư trú: ấp Long Thị A, thị trấn TC, thị xã TC, tỉnh AG. (Vắng mặt).

2. Bà Đoàn TG, sinh năm: 1953; nơi cư trú: 34/12 MHĐ, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà TTH, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Số 50K BD, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Chị NTND, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Số 28A RC, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 21/11/2018, Nguyễn PK điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 51L8-1136 chở em ruột là Nguyễn PT (sinh ngày 05/6/2002) đi mua đồ. Khi cả hai đi đến chân cầu Rạch Cát, Phường 15, Quận 8 thì PK nhìn thấy Bà TTT điều khiển xe mô tô chở bà Phạm Thị Sáu ngồi phía sau, trên cổ bà Tha có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng. PK rủ PT chiếm đoạt sợi dây chuyền của bà Tha thì được PT đồng ý. Thực hiện ý định trên, PK điều khiển xe chạy theo xe của bà Tha qua cầu Rạch Cát, di chuyển đến đường Phú Định, Phường 16, Quận 8. Khi đến trước số 329 Phú Định, Phường 16, Quận 8 thì PK điều khiển xe áp sát vào bên phải xe của bà Tha để PT ngồi phía sau dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền đeo trên cổ của bà Tha nhưng bị bà Tha dùng tay trái giữ lại được dây chuyền bị đứt, còn mặt dây chuyền bị rơi xuống đường. Sau đó, PK điều khiển xe tăng ga bỏ chạy, bà Tha điều khiển xe chở bà Sáu truy đuổi theo sau. Do không làm chủ được tốc độ, nên khi điều khiển xe đến ngã ba giao nhau giữa đường Phú Định và đường Hoàng Ngân, Phường 16, Quận 8 thì PK và PT tự té ngã xe. Bà Tha dừng xe cùng bà Sáu chạy đến khống chế cả hai giao cho tổ tuần tra Công an Phường 16, Quận 8 dẫn giải về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng, phương tiện gây án và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Ngày 27/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Nguyễn PK. Riêng

Nguyễn PT áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do thời điểm phạm tội PT là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và có nơi cư trú rõ ràng.

Ngày 18/02/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng do PK và PT chiếm đoạt của Bà TTT là 7.809.446 đồng.

Riêng mặt dây chuyền bị rơi mất và không thu hồi được nên không có cơ sở để định giá.

Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại tài sản là sợi dây chuyền vàng bị đứt cho bà Tha và bà Tha không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Trong thời gian tại ngoại điều tra, Nguyễn PT tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 08/01/2019, PT hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 59P1-289.04 của chị Phạm Thị CG để đi công việc, nhưng thực tế PT dùng xe trên làm phương tiện để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày 08/01/2019, khi PT điều khiển xe lưu thông đến trước số 36/3 Mai Hắc Đế, Phường 15 Quận 8 thì phát hiện bà Đoàn TG đang đi bộ, trên cổ bà TG có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng. PT điều khiển xe áp sát bà TG rồi dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền, sau đó tăng ga tẩu thoát.

Bị chiếm đoạt tài sản, bà TG đến Công an Phường 15, Quận 8 trình báo. Qua trích xuất camera an ninh, cơ quan Công an mời PT về trụ sở làm việc và PT khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn PT khai nhận: Sau khi chiếm đoạt được sợi dây chuyền của bà TG, PT mang đến bán cho ông Lê VL (là chủ tiệm vàng Kim Hiếu, số 309 đường Minh phụng, Phường 2, Quận 11) được 2.810.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Khi PT đi bán sợi dây chuyền thì PT có chở Nguyễn Thị Thiên Thanh (là bạn gái của PT) đi cùng, nhưng Thanh không có liên quan và không biết việc PT chiếm đoạt sợi dây chuyền của bà TG.

Quá trình điều tra, ông Lê VL không thừa nhận việc mua sợi dây chuyền vàng do PT bán; nên không thu hồi được sợi dây chuyền.

Bà Đoàn TG cung cấp hóa đơn mua sợi dây chuyền vàng (7, 5 tuổi, có trọng lượng là 1, 48 chỉ, với số tiền là 4.042.000 đồng) vào ngày 10/11/2010 cho Cơ quan điều tra.

Ngày 13/3/2019, Công ty cổ phần Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận có biên bản xác nhận giá vàng 18K (tuổi vàng 750) của ngày 08/01/2019 là 2.761.000 đồng/chỉ và gửi Cơ quan điều tra Công an Quận 8.

Ngày 26/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 có văn bản trả lời cho Cơ quan điều tra Công an Quận 8 về việc không thể tiến hành định giá tài sản (vì không có tang vật tài sản cần định giá, nên không thể xác định được trọng lượng của tài sản để làm cơ sở định giá) mà chỉ thông báo giá vàng 18K bán ra trong ngày 08/01/2019 là 2.761.000 đồng/chỉ như biên bản xác nhận giá vàng của Công ty cổ phần Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận như trên.

Tại cơ quan điều tra, bị hại TG yêu cầu được bồi thường trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.042.000 đồng. Trong giai đoạn truy tố, gia đình bị cáo Nguyễn PT đã bồi thường cho bà TG số tiền 4.000.000 đồng và bà TG không có yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn PT.

Vật chứng liên quan bị thu giữ:

- Xe mô tô hiệu Wave, biển số 51L8-1136 (số khung, số máy bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy).

Quá trình điều tra xác định chiếc xe do Bà TTH đứng tên chủ sở hữu, đến năm 2011 thì bà Hoàng bán chiếc xe lại một người đàn ông không rõ lai lịch và không làm thủ tục sang tên. Bà Hoàng không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên.

Nguyễn PK, Nguyễn PT và Nguyễn Thị Ngọc Dư khai: Chiếc xe do ông NPH (cha ruột của Nguyễn PK, Nguyễn PT và Nguyễn Thị Ngọc Dư) sử dụng, trước khi chết, ông Hải để lại cho ba chị em (Dư, PK, PT) sử dụng làm phương tiện đi làm, nhưng không có giấy đăng ký xe.

Hiện nay, chiếc xe bị tạm giữ tại kho vật chứng của Công an Quận 8.

- 01 USB màu trắng, dung lượng 8GB, nhãn hiệu Toshiba; bên trong chứa dữ liệu hình ảnh Nguyễn PT thực hiện hành vi phạm tội (được sao chép từ hệ thống camera an ninh).

- 01 áo thun màu đen, có sọc màu đỏ trắng ở phía trước ngực; 01 áo sơ mi tay dài, màu đen sọc nâu và 01 quần Jeans màu xanh dương, cắt ngắn ngang đầu gối (thu giữ của Nguyễn PT mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội).

Bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 14/6/2019, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn PK, Nguyễn PT về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171, điểm o Khoản 1 Điều 52, điểm h và điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn PK mức án từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù;

2/ Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm h, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn PT mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn PT (do khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi) và miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn PK (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị không giải quyết về trách nhiệm dân sự (do đương không có yêu cầu) và xử lý vật chứng (Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe

gắn biển số 51L8-1136, số khung, số máy bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy; đối với biển số 51L8-1136 tiếp tục tạm giữ và đăng báo công khai tìm chủ sở hữu theo quy định pháp luật, nếu không có người thừa nhận thì tịch thu tiêu hủy. Riêng 01 USB cùng với 01 áo thun, 01 áo sơ mi và 01 quần Jeans hiện không còn giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn PT: Người bào chữa thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn PT, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn PT; nên không tranh luận. Ngoài ra, người bào chữa còn phân tích thêm về hoàn cảnh gia đình, về nhân thân của bị cáo, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo Nguyễn PT. Từ đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn PT mức án khoan hồng theo quy định của pháp luật và theo đề nghị của Kiểm sát viên.

* Bị cáo Nguyễn PT cùng người đại diện hợp pháp thống nhất với ý kiến của người bào chữa và không tranh luận, không bào chữa bổ sung.

* Bị cáo Nguyễn PK không tranh luận, không bào chữa và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên và người bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn PK, Nguyễn PT đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng phương tiện là xe gắn máy có phân khối lớn, rồi nhanh chóng tiếp cận để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại (dây chuyền vàng mà bị hại đang đeo ở cổ) tại khu vực Phường 15 và Phường 16 thuộc Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Tài sản mà bị cáo tham gia chiếm đoạt thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng. Do đó, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn PK, Nguyễn PT đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét khi phạm tội, các bị cáo đã sử dụng xe gắn máy có phân khối lớn làm phương tiện di chuyển để bất ngờ áp sát, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị hại, rồi tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát, đe dọa

đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như của những người tham gia giao thông; nên theo quy định tại tiểu mục 5.3 mục 5 Phần I Thông tư liên tịch số 02/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 thì các bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp « Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm ». Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo Nguyễn PK, Nguyễn PT phải bị xét xử theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, không có tính tổ chức. Bị cáo PK là người đề xướng, rủ rê và điều khiển xe gắn máy để bị cáo PT thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc vai trò đồng phạm cũng như tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt.

Ngoài ra, bản thân bị cáo Nguyễn PT sau khi cùng bị cáo Nguyễn PK thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” vào ngày 21/11/2018 và được tại ngoại trong giai đoạn điều tra; bị cáo PT đã tiếp tục một mình thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” vào ngày 08/01/2019; nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo PK đã rủ rê, xúi giục bị cáo PT (là em ruột bị cáo và lúc này PT là người dưới 18 tuổi) phạm tội, nên thuộc trường hợp xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, theo quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo PK.

- Bị cáo Nguyễn PT sau khi cùng bị cáo Nguyễn PK thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” vào ngày 21/11/2018 và được tại ngoại trong giai đoạn điều tra; bản thân bị cáo PT lại tiếp tục một mình thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” vào ngày 08/01/2019; nên phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo PT.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; phần lớn tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, nên gây thiệt hại không lớn (đối với vụ án xảy ra ngày 21/11/2018); bị cáo PT đã tích cực tác động đến gia đình để bồi thường nhằm khắc phục hậu quả cho bị hại và phía bị hại cũng đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo PT (đối với vụ án xảy ra ngày 08/01/2019). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm b, điểm h, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn PT khi phạm tội là người dưới 18 tuổi (trên 16 tuổi đến dưới 18 tuổi), nên được xem xét áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt.

[8] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Nguyễn PK, Nguyễn PT là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng

tội; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn PT là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích; nên được chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo Nguyễn PK có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo PK phần hình phạt bổ sung. Bị cáo Nguyễn PT khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn PT.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại (Bà TTT) đã nhận lại phần lớn tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác; riêng bị hại (bà Đoàn TG) trong giai đoạn truy tố đã nhận số tiền bồi thường nhằm phắc phục hậu quả của gia đình bị cáo Nguyễn Phước PT và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có yêu cầu gì liên quan đến chiếc xe mô tô biển số 51L8-1136 (bị thu giữ). Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bà Hương) đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Xét đây là quyền tự định đoạt, quyết định của đương sự; nên không xem xét giải quyết.

[12] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 59P1-289.04 (mà bị cáo Nguyễn PT dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội), qua điều tra xác định không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại bị hại là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với những tài sản bị chiếm đoạt, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi được; nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- 01 áo thun màu đen, có sọc màu đỏ trắng ở phía trước ngực; 01 áo sơ mi tay dài màu đen sọc nâu và 01 quần Jeans màu xanh dương cắt ngắn ngang đầu gối: Là tài sản của bị cáo Nguyễn PT và bị cáo không có yêu cầu nhận lại, hiện không còn giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 USB màu trắng, dung lượng 8GB, nhãn hiệu Toshiba (bên trong chứa dữ liệu hình ảnh Nguyễn PT thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời dữ liệu trong chiếc USB là được sao chép từ dữ liệu của hệ thống camera theo dõi an ninh và hình ảnh trong USB đã được chuyển hóa in ra thành các tấm ảnh khổ 10cm x 14cm); hiện USB không còn sử dụng được, nên tịch thu và tiêu hủy.

- Chiếc xe mô tô biển số 51L8-1136 (số khung, số máy bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy) có liên quan đến vụ án; đây là phương tiện cầm lưu hành, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Riêng biển số 51L8-1136 hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp; nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để truy tìm và trả lại cho

chủ sở hữu hợp pháp; hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với ông Lê VL, chị Nguyễn Thị Thiên Thanh, bà Phạm Thị CG; qua điều tra xác định không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm o Khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn PK 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 21/11/2018.

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm h, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn PT 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 18/01/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn PK, Nguyễn PT.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) áo thun màu đen, có sọc màu đỏ trắng ở phía trước ngực; 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu đen sọc nâu và 01 (một) quần Jeans màu xanh dương, cắt ngắn ngang đầu gối; 01 (một) USB màu trắng, dung lượng 8GB, nhãn hiệu Toshiba.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô có gắn biển số 51L8-1136 (số khung, số máy bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy).

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) biển số xe mô tô 51L8-1136; hết thời hạn 01 (một) năm, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy biển số xe mô tô 51L8-1136.

(Vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 153/PNK ngày 24/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Nguyễn PK, Nguyễn PT; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn PT có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 19 tháng 8 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trú.

1/ Ông: Dương Cao Đức – Giáo viên – Chuyên viên Phòng Giáo Dục và Đào tạo Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà: Nguyễn Thị Kính – Cán bộ hưu trí Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với:

- Bị cáo Nguyễn PK, sinh ngày 28/4/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo Nguyễn PT, sinh ngày 05/6/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn PK và bị cáo Nguyễn PT phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Kết quả biểu quyết : 03/03.

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm o Khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bị cáo Nguyễn PK.

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm h, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bị cáo Nguyễn PT .

Kết quả biểu quyết : 03/03.

3. Về mức hình phạt:

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn PK tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 21/11/2018.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn PT tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 18/01/2019.

Kết quả biểu quyết : 03/03.

4. Các vấn đề khác:

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn PK, Nguyễn PT.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) áo thun màu đen, có sọc màu đỏ trắng ở phía trước ngực; 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu đen sọc nâu và 01 (một) quần Jeans màu xanh dương, cắt ngắn ngang đầu gối; 01 (một) USB màu trắng, dung lượng 8GB, nhãn hiệu Toshiba.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô gắn biển số 51L8-1136 (số khung, số máy bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy).

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) biển số xe mô tô 51L8-1136; hết thời hạn 01 (một) năm, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy biển số xe mô tô 51L8-1136.

(Vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 153/PNK ngày 24/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Nguyễn PK, Nguyễn PT; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn PT có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết : 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 19 tháng 8 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng TrúC

**HOÃI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ THAÂM
HOÃI THAÂM NHAÂN DAÂN HOÃI THAÂM NHAÂN DAÂN THAÂM
PHAÙN-CHUÛ TOÃ**

Trần Trọng TrúC

